TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DĨ AN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2017/HNGĐ-ST
Ngày 01-9-2017
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Liễng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Ngọc Diệp.
2. Ông Tô Văn Nhung.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thụy, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Tuân - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 387/2017/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2017 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Vũ Thị H, sinh năm 1986; Thường trú: 54/9, khu phố T, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Đàm Văn T sinh năm 1984; Thường trú: 54/9, khu phố T, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 16/5/2017 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Vũ Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Trước khi kết hôn, chị Vũ Thị H và anh Đàm Văn T tìm hiểu nhau khoảng bốn năm có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 16/12/2005.

Sau khi kết hôn, vợ chồng thuê nhà sinh sống tại quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, đến năm 2010 chuyển về sinh sống và làm việc tại thị xã D, tỉnh Bình Dương đến nay. Vợ chồng sống hạnh phúc được hơn một năm thì phát sinh mâu

thuẫn. Nguyên nhân là do anh T không có trách nhiệm với gia đình, ham chơi đánh bạc, có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, thỉnh thoảng còn đánh chị H. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Đàm Đức T, sinh ngày 04/7/2006 và Đàm Đức D, sinh ngày 08/01/2013, hiện các con đang sống cùng vợ chồng chị. Sau ly hôn, chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, tự nguyện không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đối với bị đơn anh Đàm Văn T: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 10/7/2017 bằng hình thức niêm yết, yêu cầu anh Đàm Văn T có ý kiến trả lời bằng văn bản đối với yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị H, nhưng anh T không có ý kiến cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì. Chị H có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải, do vậy vụ án thuộc trường hợp không hòa giải được theo quy định tại Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã tống đạt văn bản tố tụng yêu cầu anh T tham gia phiên tòa vào các ngày 16/8/2017, 01/9/2017 nhưng anh T vắng mặt không có lý do. Việc giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được xem xét trên cơ sở chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và do Tòa án thu thập.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

+ Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã chấp hành và tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; đối với bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không chấp hành theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập tham gia phiên tòa vào các ngày 16/8/2017, 01/9/2017 nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự là đúng.

+ Về nội dung vụ án đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An nhận định:

[1] Về điều kiện thụ lý vụ án: Căn cứ vào đơn khởi kiện của chị Vũ Thị H thì đây là vụ án tranh chấp ly hôn, nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An

theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn chị Vũ Thị H có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn anh Đàm Văn T đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa ngày 16/8/2017 và 01/9/2017 nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về hôn nhân: Chị Vũ Thị H và anh Đàm Văn T là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 102, quyển số 01 ngày 16/12/2005 nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Quá trình tố tụng chị H xác định trong cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, do anh T không quam tâm, chăm sóc vợ con, thường xuyên đánh bạc, có quan hệ bất chính với người phụ nữa khác, khi chị H khuyên thì bị anh T đánh. Tòa án đã tiến hành xác minh tình trạng mâu thuẫn tại địa phương, tuy nhiên chính quyền địa phương không biết về mâu thuẫn của hai vợ chồng. Tòa án đã tống đạt văn bản tố tụng yêu cầu anh T đến Tòa án để hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh T không đến. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị H yêu cầu ly hôn là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với qui định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Chị Vũ Thị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Đàm Đức T, sinh ngày 04/7/2006 và Đàm Đức D, sinh ngày 08/01/2013. Việc giao con cho ai nuôi phải bảo đảm quyền lợi của con chưa thành niên. Xét thấy, trong suốt quá trình tố tụng anh Đàm Văn T không có ý kiến về vấn đề con chung, đồng thời cháu Đàm Đức T có nguyện vọng được sống cùng mẹ, cháu Đàm Đức D mới hơn 04 tuổi cần sự nuôi dưỡng, chăm sóc trực tiếp của mẹ nhiều hơn. Vì vậy, căn cứ vào Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án giao hai con chung cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng.

[5] Về cấp dưỡng: Chị Vũ Thị H không yêu cầu anh Đàm Văn T cấp dưỡng chi phí nuôi con, đây là sự tự nguyện của chị H nên Tòa án ghi nhận.

[6] Tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Chị Vũ Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[7] Ý kiến của Viện kiểm sát phù hợp với quan điểm của Tòa án nên chấp nhận.

[8] Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Vũ Thị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Tòng vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 147, Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Tòng vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chị Vũ Thị H được ly hôn với anh Đàm Văn T (Giấy chứng nhận kết hôn số 102, quyển số 01 ngày 16/12/2005 do Ủy ban nhân dân xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk cấp).

2. Về nuôi con chung:

2.1. Buộc anh Đàm Văn T giao con chung tên Đàm Đức T, sinh ngày 04/7/2006 và Đàm Đức D, sinh ngày 08/01/2013 cho chị Vũ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau ly hôn, chị Vũ Thị H phải tạo điều kiện cho anh Đàm Văn T qua lại chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, không ai có quyền cản trở anh, chị thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

2.2. Về cấp dưỡng: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Vũ Thị H không yêu cầu anh Đàm Văn T cấp dưỡng nuôi con.

3. Tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Chị Vũ Thị H không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Vũ Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009438 ngày 26/5/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

5. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Dĩ An;
- CCTHA DS thị xã Dĩ An;
- UBND xã E, Huyện E, T. Đắk Lắk;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đỗ Thị Liễng